

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN DA LIỄU

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN NĂM 2021



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN DA LIỄU NĂM 2021

Căn cứ công văn số 2760/BYT-KH-TC ngày 20/05/2020 của Bộ Y tế về xây dựng kế hoạch phát triển y tế 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 6064/KH-SYT ngày 13/10/2020 của Sở Y tế về hoạt động của ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-BVDL ngày 23/01/2018 của Bệnh viện Da liễu về Kế hoạch phát triển tổng thể bệnh viện giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2025;

Bệnh viện Da Liễu lập kế hoạch hoạt động bệnh viện năm 2021 như sau:

1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA SỞ Y TẾ

1. 1. Chương trình hoa liễu

100% quận, huyện có cán bộ phụ trách chương trình phòng chống STI. Tất cả các trường hợp STI được chẩn đoán và điều trị đúng theo hướng dẫn quốc gia. Trong 5 năm qua, ghi nhận 100% thai phụ tại tuyến huyện được xét nghiệm sàng lọc giang mai; về cung ứng vật tư hóa chất thì 100% đơn vị Da liễu quận/huyện được cung ứng đủ thuốc, hóa chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STI.

1. 2. Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá

Ngành y tế phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh hoạt động truyền thông về những tác hại của thuốc lá rộng rãi đến từng người dân. Bệnh viện xây dựng và ban hành quy chế, nội quy trong đó có nội dung cấm hút thuốc lá, thực hiện treo biển cấm hút thuốc lá tại các khu vực dễ quan sát

1. 3. Chương trình Phòng chống nhiễm khuẩn

Bệnh viện tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn và tái tập huấn được Sở y tế và Hội Phòng chống nhiễm khuẩn Thành phố tổ chức. Thực hiện công tác giám sát định kỳ hàng năm.

2. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

2. 1. Cải tiến chất lượng bệnh viện

Không ngừng cải tiến chất lượng khám chữa bệnh và chất lượng phục vụ người bệnh, hướng đến 5 mục tiêu chất lượng của ngành y tế thành phố “An toàn hơn, tốt hơn, nhanh hơn, chi phí hợp lý hơn, hài lòng hơn”

Thực hiện các giải pháp “Y tế thông minh”

Nâng cao chất lượng đội ngũ y tế về kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, chú trọng hoạt động đường dây nóng, đánh giá chất lượng và công khai kết quả cho người dân biết.

Tăng thêm tiện ích cho người dân khi có nhu cầu chăm sóc sức khỏe: xây dựng ứng dụng Tra cứu nơi khám chữa bệnh, đăng ký khám qua mạng, ...

Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hướng đến xây dựng “Bệnh viện không giấy”

2. 2. Phát triển các kỹ thuật chuyên sâu

Đẩy mạnh triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các quốc gia trong khu vực.

Kết hợp các kỹ thuật chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả điều trị, giảm tác dụng phụ, tăng sự hài lòng người bệnh

2. 3. Đào tạo nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học đối với các cán bộ y tế

Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức liên tục cho cán bộ y tế

Nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho các đối tượng khác nhau

2. 4. Hoạt động đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tự chủ và bảo hiểm y tế

Phát triển cơ sở hạ tầng bệnh viện: mở rộng các khoa/phòng

Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, tăng thêm thu nhập cán bộ viên chức

Tăng cường hoạt động khám chữa bệnh cho các đối tượng BHYT, đảm bảo quyền lợi của bệnh nhân

2. 5. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính và góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cao sự hài lòng của người dân

3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

3. 1. Chỉ tiêu chuyên môn

Nội dung	Thực tế 2020	Chỉ tiêu 2021
Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú (người)	125,730	138,303
Tổng số lượt khám ngoại trú (lượt)	689,396	758,336
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú (người)	1,904	2,094
Ngày điều trị trung bình một bệnh nhân ra viện	10.20	11
Công suất sử dụng giường bệnh/năm (%)	59.1	100
Tổng số ngày điều trị nội trú	19,429	21,372
Tỷ lệ bệnh nhân tử vong	0	0

3. 2. Chỉ tiêu chương trình mục tiêu quốc gia

3. 2. 1. Chương trình phòng chống bệnh phong:

Nội dung	Chỉ tiêu
Tỷ lệ bệnh nhân mới được phát hiện trong 100.000 dân	< 0,5 /100.000
Duy trì tỷ lưu hành bệnh phong trong 10.000 dân	< 0,2 /10.000
Số bệnh nhân mới phát hiện	10 (người)
Tỷ lệ hoàn thành đa hóa trị liệu	100 %
Số lượt bệnh nhân được chăm sóc tàn tật (giáo dục: chăm sóc bàn tay, bàn chân mất cảm giác, phòng chống mù lòa, cấp dép Biti's, kính bảo vệ mắt)	400 (lượt người)
Số bệnh nhân được điều trị lỗ đáo	
✓ Không viêm xương	300 (người)
✓ Có viêm xương	100 (người)
Số bệnh nhân phẫu thuật (cò ngón, mắt thỏ, chân lết, phẫu thuật khác)	10 (người)

Kiểm tra loại trừ bệnh phong tuyến quận, huyện của
thành phố (theo thông tư 17/2013/TT-BYT)

07/24 Quận, huyện

3. 2. 2. Chương trình phòng chống NKLQTD

Mục tiêu chung

Hạ thấp tỷ lệ mắc các Nhiễm Khuẩn Lây Qua Tình Dục (NKLQTD - NKLQTDs), chú ý sự tăng cao trở lại các bệnh NKLQTD truyền thống như giang mai, lậu.... trong cộng đồng, góp phần hạn chế lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

Mục tiêu cụ thể

Nội dung	Chỉ tiêu
Số quận, huyện có cán bộ phụ trách chương trình phòng, chống STI	100%
Các trường hợp STI được chẩn đoán và điều trị đúng theo hướng dẫn quốc gia.	>90%
Thái phụ tại tuyến huyện đều được xét nghiệm sàng lọc giang mai.	>90%
Đơn vị Da liễu cấp huyện được cung ứng đủ thuốc, hóa chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STI.	>90%
Thực hiện giám sát trọng điểm STI/HIV/AIDS	Đủ chỉ tiêu của ngành đề ra
Tăng cường các biện pháp khảo sát dịch tễ, GDSK, khuyến khích sử dụng bao cao su để ngăn chặn dịch tễ các STIs tăng cao trở lại.	Tiến hành một khảo sát DTH In ấn tài liệu, GDSK về STIs.
Triển khai “Kế hoạch hướng tới loại trừ 3 bệnh lây truyền HIV, Giang mai, VGSV B từ mẹ sang con”.	Đủ chỉ tiêu theo kế hoạch
Thực hiện hợp đồng đối với Dự án CDC và triển khai các hoạt động thanh sát của tiểu ban STI thuộc ban điều hành PC	Đủ chỉ tiêu của ngành đề ra
HIV/AIDS khu vực phía nam của Viện Pasteur TP.HCM	

4. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG

4. 1. Quản lý chất lượng bệnh viện

- Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện ≥ 4 .
- 100% các khoa/phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng riêng.
- Xây dựng thêm ≥ 2 chỉ số chất lượng bệnh viện mới.
- Đạt tỉ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú (mức tốt và rất tốt) $\geq 85\%$.
- Đạt tỷ lệ hài lòng nhân viên y tế $\geq 95\%$.
- Triển khai thêm ≥ 2 hoạt động tăng cường an toàn người bệnh tại bệnh viện.
- Kết quả đánh giá Bộ tiêu chí An toàn phẫu thuật đạt mức ≥ 4 (mức độ an toàn, an toàn cao)
- Triển khai thêm ≥ 1 dịch vụ tiện ích cho người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Đảm bảo $\geq 22\%$ công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến cải tiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.
- Có ≥ 1 sáng kiến cải tiến về 5S được áp dụng rộng rãi cho các khoa phòng.
- Úng dụng công nghệ thông tin trên 3 hoạt động quản lý, chuyên môn của bệnh viện: giám sát hồ sơ bệnh án, theo dõi chỉ số chất lượng, quản lý xét nghiệm, quản lý thuốc và vật tư tiêu hao, quản lý sự cố.

4. 2. Công tác chuyên môn

- Cập nhật ấn bản số 2 sách “Thẩm mỹ da”
- In sách “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh da liễu 2021”
- In sách TTGGSK “Những điều cần biết về viêm da cơ địa”
- Xuất bản các tài liệu chuyên sâu trong lĩnh vực thẩm mỹ nội khoa bao gồm: botox, laser, filler...
- Cập nhật và bổ sung các quy trình kỹ thuật và hoàn thiện bảng kiểm cho tất cả các quy trình kỹ thuật sử dụng tại bệnh viện. Giám sát và định kỳ báo cáo việc thực hiện các quy trình kỹ thuật tại bệnh viện, cải tiến các quy trình nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh
- Công tác khám, chữa bệnh ngoại trú: thực hiện nghiêm túc quy chế kê đơn, chú ý tuân thủ phác đồ điều trị, tăng cường giải thích tư vấn cho người bệnh, thường xuyên cải tiến quy trình khám chữa bệnh nhằm giảm thời gian chờ đợi, giảm phiền hà và nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

- Công tác khám, chữa bệnh nội trú: nâng cao chất lượng điều trị, rút ngắn thời gian nằm viện, tận dụng tối đa công suất giường bệnh nội trú.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Bảo hiểm y tế: phổ biến, cập nhật các văn bản pháp luật liên quan BHYT, xây dựng các quy trình mới, cải tiến một số các quy trình hoạt động của tổ BHXH, tạo nhóm hoạt động để đảm bảo hoạt động và thông tin được liên tục và kịp thời
- Tăng cường công tác kiểm tra, thăm bệnh, hội chẩn để thảo luận rút kinh nghiệm các ca khó, nặng trong khám chữa bệnh hàng ngày ở các khoa nhằm nâng cao chất lượng điều trị, giảm thời gian nằm viện.
- Đẩy mạnh hoạt động khoa Thẩm mỹ da: triển khai các kỹ thuật và trang thiết bị mới; tăng cường công tác giới thiệu quảng bá, chăm sóc khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động phẫu thuật da và tiến tới triển khai phẫu thuật thẩm mỹ.
- Thành lập khoa Gây mê hồi sức, khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Tập trung phát triển các dịch vụ, kỹ thuật tại khoa Lâm sàng 3. Triển khai quy trình “một điểm dừng” dành cho các bệnh nhân nhiễm khuẩn lây qua tình dục.
- Phát triển các lĩnh vực chuyên sâu như da liễu nhi, bệnh da tâm thần, bệnh da người chuyên giới, dinh dưỡng trong da liễu, bệnh da lão khoa, chẩn đoán hình ảnh bệnh da, quang hóa trị liệu...
- Củng cố công tác hồi sức cấp cứu và nội khoa trong bệnh viện.
- Triển khai áp dụng từ 4 đến 6 kỹ thuật tuyển trên hoặc từ 4 đến 6 kỹ thuật mới hiện đại lần đầu tiên thực hiện tại bệnh viện. Chú trọng các kỹ thuật mới trong điều trị, chăm sóc thẩm mỹ da. Tăng cường kết hợp các kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả điều trị, giảm tác dụng phụ và hướng đến sự hài lòng của người bệnh
- Phát triển “Du lịch y tế”

4. 3. Các khoa lâm sàng

4. 3. 1. Khoa khám bệnh

- Tăng cường công tác khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh
- Hội chẩn các ca khó, chia sẻ kinh nghiệm lâm sàng
- Thường xuyên cập nhật kiến thức: tham gia các khóa đào tạo liên tục ngắn hạn và dài hạn, các chương trình tập huấn, hội nghị/hội thảo

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế kê đơn

4. 3. 2. Lâm sàng 1

- Phát triển các chuyên khoa sâu như Da Liễu – Tâm thần, Da Liễu – Nhi.
- Nâng cao chất lượng điều trị, rút ngắn thời gian nằm viện, tận dụng tối đa công suất giường bệnh nội trú.
- Nâng cao trình độ chuyên môn của các bác sĩ: bình bệnh án, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học (nghiệm thu đề tài năm 2020, đăng ký ≥ 1 đề tài mới năm 2021), báo cáo các ca lâm sàng khó, báo cáo hội nghị, hội thảo tuần, tháng, quý.
- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho bệnh nhân, nâng cao mức độ hài lòng của bệnh nhân nội trú.

4. 3. 3. Lâm sàng 2

- Tăng cường công tác kiểm tra sát giám sát và hội chẩn những ca bệnh nặng và/hay khó hàng tuần.
- Tổ chức và thực hiện việc bình bệnh án (bệnh án bất kỳ bao gồm cả bệnh khó, bệnh nặng hay bệnh điều trị kéo dài ≥ 30 ngày) và phiếu chăm sóc hàng tháng.
- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ phác đồ điều trị và các quy trình kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của bác sĩ và điều dưỡng trong khám chữa bệnh hàng ngày.
- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các qui trình kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, qui trình rửa tay thường qui.
- Phối hợp chặt chẽ với dược lâm sàng để giúp bệnh nhân sử dụng thuốc phù hợp, hiệu quả và an toàn hơn.
- Cử bác sĩ và điều dưỡng luân phiên đi học: lớp cấp cứu, lớp bệnh da tâm thần, lớp bệnh da do bổng...
- Truyền thông các trường hợp bệnh lạ/hiếm hay biểu hiện bất thường của bệnh lý thường gặp trên báo chí và fanpage bệnh viện.
- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà đang nằm điều trị nội trú tại khoa bằng nhiều hình thức như: lồng ghép chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe cho thân nhân bệnh nhân và bệnh nhân đang nằm điều trị nội trú vào cuộc họp hội đồng bệnh nhân.

4. 3. 4. Lâm sàng 3

- Cải tiến quy trình phục vụ, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tiếp tục hoàn chỉnh các quy trình chuyên môn và giám sát thường xuyên việc thực hiện.
- Cập nhật phác đồ điều trị STI.
- Chuẩn bị phương án sẵn sàng triển khai phòng khám STI cho cộng đồng LGBT.
- Tìm hiểu, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các kỹ thuật chẩn đoán, điều trị chuyên sâu về STI.
- Thực hiện NCKII. Tham gia báo cáo hội nghị, hội thảo, CME.
- Cải tiến nội dung giảng dạy và đào tạo STI tại Bệnh viện.
- Thực hiện truyền thông về STI trên nhiều kênh truyền thông: website, fanpage, youtube, báo dài, tổ chức giao lưu tư vấn, ...
- QLCLBV: giám sát việc thực hiện theo kế hoạch nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện.

4. 3. 5. Thẩm mỹ da

Về cơ sở vật chất

- Sửa và làm mới lại sảnh tiếp đón
- Sửa và làm mới phòng khám bệnh
- Sửa phòng chăm sóc da
- Thiết kế lại phòng chụp hình
- Thiết kế thêm phòng chờ dành cho khách hàng VIP: trang bị ghế sofa, máy massage, cây xanh, tranh ảnh, nhạc

Về công nghệ thông tin

- Nâng cấp mạng wifi cho khách hàng
- Cải tạo hệ thống mạng nội bộ để các phòng khám đều sử dụng được medisoft
- Nâng cấp phần mềm Falcon theo yêu cầu thực tế

Về quy trình và thái độ phục vụ

- Điều chỉnh các quy trình cho phù hợp với thực tế
- Tổ chức các lớp tập huấn về giao tiếp cho nhân viên
- Sắp xếp nhân sự đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc khách hàng

Về chuyên môn

- Khuyến khích phối hợp nhiều phương pháp điều trị
- Triển khai các chỉ định off label của botulinum toxin
- Triển khai các danh mục kỹ thuật liên quan đến công nghệ PRP
- Triển khai các phương pháp trẻ hóa vùng âm đạo
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo các dịch vụ của khoa trên trang web của bệnh viện và trên facebook
- Thực hiện các clip truyền thông giáo dục sức khỏe
- Tiếp tục tổ chức các lớp huấn luyện tiêm Botulinum Toxin và chất làm đầy cho các bác sĩ
- Đẩy mạnh công tác tự trao đổi kiến thức về thẩm mỹ nội khoa qua sách vở và các khóa huấn luyện trong và ngoài nước
- Để phục vụ cho công tác đào tạo và điều trị cần đầu tư thêm máy laser vi điểm không bóc tách, công nghệ ly giải mỡ
- Tổ chức các buổi học hỏi rút kinh nghiệm từ những ca thành công, thất bại, tai biến trên tinh thần học hỏi, không phê phán, chỉ trích
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học: 3-4 đề tài, tiếp tục nghiên cứu thu các đề tài đã thực hiện xong
- Khuyến khích các điều dưỡng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc khách hàng và hiệu quả của các kỹ thuật chăm sóc da
- Thực hiện các chương trình khuyến mãi tri ân khách hàng trong những dịp lễ đặc biệt như 27/2, 8/3, 30/4, 1/5, 2/9, 20/10, đón mừng năm mới.
- Triển khai phần mềm quản lý khách hàng, quản lý tai biến và hồ sơ bệnh án điện tử
- Nâng cao kỹ năng giao tiếp phục vụ khách hàng
- Duy trì công tác 5S tại khoa phòng
- Đăng ký sáng kiến cải tiến
- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp xin thêm 1 số danh mục kỹ thuật mới
- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng Tài chính kế toán hoàn chỉnh các cơ cấu giá của tất cả các danh mục kỹ thuật thực hiện tại khoa

4. 3. 6. Khoa Ngoại

Hoạt động khám phong

- Khám phát hiện bệnh phong mới: từ Khoa khám bệnh chuyển sang hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến.
- Khám điều trị ngoại trú: các trường hợp lỗ đào, viêm thần kinh, phản ứng phong.
- Đào tạo: sinh viên thực tập, học viên lớp trung cấp Da liễu, học viên lớp chuyên khoa Da Liễu, bác sĩ thực hành 18 tháng.

Hoạt động phẫu thuật

- Triển khai 4 phòng mổ, hai phòng mổ da và phong (đã triển khai), hai phòng mổ Phẫu thuật Tạo hình Thẩm Mỹ (chuẩn bị hoạt động). Phương hướng sắp tới sẽ triển khai hoạt động thường xuyên 4 phòng mổ, đẩy mạnh công tác Phẫu thuật Tạo hình - Thẩm Mỹ.
- Mở rộng gây mê hồi sức từ tê tùng, tê tủy sống, tê vùng triển khai thêm gây mê toàn thân (sau khi mua máy gây mê).

Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Duy trì hoạt động tốt tổ T2G
- Tham gia giao ban và báo cáo cho T3G hàng quý.
- Khảo sát sự hài lòng của tất cả các bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa.
- Tham gia xây dựng tài liệu truyền thông về các bệnh thường gặp tại khoa và cập nhật thường xuyên Góc truyền thông GDSK.
- Tham gia lớp nâng cao kỹ năng truyền thông do T4G tổ chức (các cán bộ quản lý hoặc tham gia TT GDSK tại khoa sẽ lần lượt tham gia theo kế hoạch của T4G).
- Tăng cường truyền thông theo nhóm hoặc tham vấn cho người bệnh và thân nhân. Chú ý ghi nhận số lượt tham gia, nội dung, hình thức truyền thông để báo cáo. Cân lưu lại hình ảnh để làm tư liệu theo yêu cầu của T4G.
- Tăng cường truyền thông về phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của T4G (tùy từng thời điểm).

Nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục thực hiện 2 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4. 3. 7. Khoa dinh dưỡng

- Rà soát lại toàn bộ công việc dinh dưỡng đã thực hiện trong bệnh viện theo Thông tư 08/2011/TT-BYT trong những năm qua, triển khai Thông tư 18/2020/TT-BYT và ban hành quy chế hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.
- Phối hợp các phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng Quản lý chất lượng xây dựng tài liệu truyền thông về dinh dưỡng da liễu.
- Tiếp tục thực hiện truyền thông dinh dưỡng hàng tháng cho người bệnh và thân nhân bệnh nhân, tập huấn nhân viên y tế về công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.
- Tiếp tục hoàn thiện đề án cải tiến khoa về phần mềm quản lý dinh dưỡng cho bệnh nhân nội viện.
- Tổ chức hoạt động dinh dưỡng tại phòng khám, bao gồm sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng, tư vấn dinh dưỡng...theo Thông tư 18/2020/TT-BYT.
- Liên kết phòng chỉ đạo tuyển tập huấn dinh dưỡng an toàn thực phẩm, kèm các chương trình chỉ đạo tuyển khác.
- Sắp xếp, nâng cao chất lượng chuyên môn dinh dưỡng cho bác sĩ công tác tại khoa Dinh dưỡng.

4. 4. Công tác điều dưỡng

4. 4. 1. Công tác quản lý chất lượng

- Từng bước hoàn thiện các tiêu mục trong bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện và chẩn chỉnh kịp thời các thiếu sót trong đợt kiểm tra cuối năm theo góp ý của Đoàn Kiểm tra Sở Y tế.
- Tiếp tục duy trì các buổi kiểm tra giám sát của Đoàn kiểm tra quy chế bệnh viện, của điều dưỡng trưởng, của nhóm giám sát chủ động...
- Tăng cường vai trò của Điều dưỡng trưởng khoa trong giám sát thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật và giáo dục sức khỏe.

4. 4. 2. Công tác chuyên môn

- Duy trì các hoạt động chăm sóc. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học cho Điều dưỡng.
- Tiếp tục cải tiến cập nhật quy trình chăm sóc hàng năm.
- Duy trì tốt công tác tổ chức thi tay nghề điều dưỡng kỹ thuật viên và điều dưỡng giỏi với các tiêu chuẩn khó hơn năm trước.

- Từng bước hoàn thiện 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc. Thay đổi chỉ số phù hợp theo thực trạng bệnh viện.
- Tăng cường công tác giám sát ghi chép các biểu mẫu theo quy định.

4. 4. 3. Công tác đào tạo tập huấn

- Tiếp tục duy trì các buổi sinh hoạt chuyên môn cho điều dưỡng, kỹ thuật viên, được sĩ trung học – cao đẳng, hộ lý vào chiều thứ ba hàng tuần.
- Duy trì các hoạt động báo cáo chuyên môn.
- Đề nghị tổ chức lớp học nghiên cứu khoa học dành riêng cho điều dưỡng.
- Khuyến khích tất cả điều dưỡng kỹ thuật viên học tập đạt trình độ đại học trở lên.

4. 4. 4. Công tác giáo dục sức khỏe

- Phòng Điều dưỡng là đầu mối triển khai kế hoạch, tổng hợp các số liệu từ các khoa phòng được phân công để làm hồ sơ minh chứng.
- Đặc biệt nhấn mạnh vai trò điều dưỡng trong công tác giáo dục sức khỏe trong chăm sóc người bệnh cũng như ghi chép hồ sơ bệnh án.
- Đôn đốc các khoa lâm sàng cập nhật bổ sung nội dung tư vấn trong bộ Tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe đã ban hành.
- Phối hợp các khoa phòng tiếp tục xây dựng nội dung, quản lý, cấp phát tài liệu giáo dục sức khỏe trong toàn bệnh viện.

4. 5. Xét nghiệm

- Phần đầu đạt 100% tỉ lệ nội kiểm và trên 50% tỉ lệ ngoại kiểm tất cả các xét nghiệm đang triển khai tại khoa.
- Đạt chứng chỉ ISO 15189 cho phòng xét nghiệm sinh hóa.
- Đạt mức 4 theo mức chất lượng của Quyết định 2429/BYT.
- Đầu mạnh công tác đào tạo liên tục, phần đầu trên 80% KTV trong khoa được đào tạo liên tục đúng tiêu chuẩn.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hóa chất vật tư tiêu hao tại khoa.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao hơn nữa chất lượng xét nghiệm.

4. 6. Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Xây dựng kế hoạch về kiểm soát nhiễm khuẩn định kỳ và hàng năm
- Xây dựng quy định, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trên cơ sở quy định, hướng dẫn chung của Bộ Y tế, theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, theo bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và theo hướng dẫn của Sở Y Tế Tp.HCM về các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện và trình Giám đốc, HĐKSNK phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Phối hợp với Khoa, Phòng liên quan giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Kiểm tra, đơn đốc nhân viên y tế, nhân viên hợp đồng, sinh viên, người bệnh, người nhà bệnh nhân và khách thực hiện đúng quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế.
- Tuyên truyền, tập huấn cho nhân viên trong bệnh viện và nhân viên khoa KSNK và mạng lưới KSNK được đào tạo liên tục về KSNK và nghiên cứu khoa học về KSNK (1 đề tài).
- Nhân viên khoa KSNK tham gia các lớp học chuyên môn về KSNK như giám sát, khử khuẩn tiệt khuẩn ...
- Quản lý, giám sát các hoạt động về KSNK, khử khuẩn, tiệt khuẩn, cung cấp dụng cụ tiệt khuẩn và đồ vải phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện. Giám sát về vệ sinh môi trường trong bệnh viện.
- Cải tiến hoạt động khử khuẩn, tiệt khuẩn để đảm bảo dụng cụ sau khi được xử lý tại khoa KSNK an toàn cho người bệnh.
- Theo dõi, đánh giá, báo cáo phơi nhiễm và tai nạn rủi ro nghề nghiệp của nhân viên y tế.
- Tham gia cùng Khoa Vệ sinh, Khoa Dược và các Khoa Lâm sàng theo di vi khuẩn kháng thuốc và sử dụng kháng sinh hợp lý.
- Phối hợp với các Khoa, Phòng, các thành viên mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
- Tham gia xây dựng tài liệu truyền thông về KSNK trong bệnh viện.
- Các BS tham gia báo cáo tại buổi sinh hoạt chuyên môn thứ sáu hàng tuần.
- BS tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng quý

❖ Quý 1:

- Rà sát các hoạt động của khoa KSNK theo hướng dẫn về nhiệm vụ của khoa KSNK trong thông tư 16 (Bộ Y Tế), theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y Tế, theo bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và theo hướng dẫn của Sở Y Tế Tp.HCM về các hoạt động phòng chống dịch trong bệnh viện.
- Kiểm tra hoạt động KSNK bệnh viện thường quy và không thường quy.
- Tiến hành NCKH
- Điều tra cắt ngang, cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện
- Giám sát các hoạt động, quy trình về KSNK, VST
- Cây kiểm tra tay nhân viên
- Cây kiểm tra nguồn nước sinh hoạt, nước phòng phẫu thuật
- Cây kiểm tra dụng cụ, đồ vải, không khí của môi trường làm việc (phòng phẫu thuật, phòng săn sóc đặc biệt...)
- Ván đề phun khử khuẩn không khí khoa ngoại phong, khoa xét nghiệm, các khoa lâm sàng
- Xin lắp đặt hệ thống nước RO, nước nóng để chuẩn bị cho máy rửa dụng cụ hoạt động
- Dự trù 2 xe vận chuyển đồ vào dơ, các thùng Inox để hấp đồ vải.
- Triển khai chích ngừa cúm cho toàn thể nhân viên bệnh viện và giảng viên bộ môn các trường đại học
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn.

❖ Quý 2:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động chưa hoàn tất trong quý 1
- Phối hợp với Khoa Vi sinh, Khoa Dược và các Khoa LS theo dõi vi khuẩn kháng thuốc và sử dụng khung sinh hợp lý.
- Phối hợp với các Khoa, Phòng, các thành viên mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
- Tập huấn vấn đề liên quan đến hoạt động KSNK cho nhân viên toàn bệnh viện.
- Phát động chiến dịch VST, Video clip về VST.
- Cây kiểm tra tay nhân viên
- Cây kiểm tra nguồn nước sinh hoạt, nước phòng phẫu thuật

- Cây kiểm tra dụng cụ, đồ vải, không khí của môi trường làm việc (phòng phẫu thuật, phòng săn sóc đặc biệt ...)
- Tầm soát viêm gan B, C
- Giám sát các hoạt động, quy trình về KSNK, VST
- Điều tra cắt ngang, cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện
- Chuẩn bị kiểm tra bệnh viện 6 tháng đầu năm.
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn.

❖ Quý 3:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động chưa hoàn tất trong quý 2
- Kiểm tra hoạt động KSNK bệnh viện thường quy và không thường quy.
- Giám sát các hoạt động, quy trình về KSNK, VST
- Điều tra cắt ngang, cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện
- Điều tra cắt ngang, cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện
- Cây kiểm tra tay nhân viên
- Cây kiểm tra nguồn nước sinh hoạt, nước phòng phẫu thuật
- Cây kiểm tra dụng cụ, đồ vải, không khí của môi trường làm việc (phòng phẫu thuật, phòng săn sóc đặc biệt...)
- Điều tra cắt ngang, cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn

❖ Quý 4:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động chưa hoàn tất trong quý 3
- Phối hợp với các khoa, phòng, các thành viên mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
- Cây kiểm tra tay nhân viên
- Cây kiểm tra nguồn nước sinh hoạt, nước phòng phẫu thuật
- Cây kiểm tra dụng cụ, đồ vải, không khí của môi trường làm việc (phòng phẫu thuật, phòng săn sóc đặc biệt...)
- Giám sát các hoạt động, quy trình về KSNK, VST
- Điều tra cắt ngang, cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện
- Chuẩn bị kiểm tra bệnh viện 6 tháng cuối năm
- Họp hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn

4. 7. Công nghệ thông tin

- Triển khai đề án nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT) bệnh viện nhằm nâng cao năng lực quản lý, xử lý sự cố, hạn chế tối đa việc gián đoạn hoạt động khám, chữa bệnh của bệnh viện do quá tải hệ thống và các nguyên nhân khách quan khác.
- Tiến hành thực hiện đấu thầu cho dự án. Dự kiến 31/01/2021 bắt đầu.
- Khi đã thực hiện đấu thầu xong. Tiến hành thực hiện gói thầu:
 - Gói phần cứng: Thanh và Vinh phối hợp thực hiện giám sát chuyên môn, hướng dẫn đơn vị trúng thầu thi công thực hiện và cấu hình thiết bị theo yêu cầu.
 - Gói phần mềm:
 - ✓ Thanh và Vinh phối hợp với công ty phần mềm trúng thầu và các Khoa/Phòng thực hiện khảo sát, xây dựng quy trình vận hành khung của phần mềm.
 - ✓ Tuyết tham gia chung với đội ngũ phát triển phần mềm của công ty để chuyển giao kỹ thuật quản trị phần mềm.
 - ✓ Các giai đoạn triển khai phần mềm:
 - Giai đoạn 1: Triển khai Nội Trú.
 - Giai đoạn 2: Triển khai Ngoại Trú
 - ✓ Thanh, Vinh, Vũ, Tuyết phối hợp với công ty phần mềm trong quá trình triển khai.
 - ✓ Modul Quản lý khám, chữa bệnh: Thanh phụ trách chính, Vũ hỗ trợ
 - ✓ Modul Quản Lý Dược: Thanh phụ trách chính, Vũ hỗ trợ
 - ✓ Modul Quản Lý Viện Phí: Vinh phụ trách chính, Tuyết hỗ trợ
 - ✓ Modul Quản lý Xét Nghiệm: Vinh phụ trách chính, Tuyết hỗ trợ
 - ✓ Modul Quản Lý Dinh Dưỡng sẽ triển khai sau khi 4 phân hệ chính đã hoàn chỉnh.
 - Sau khi hoàn thành gói nâng cấp phần cứng dự kiến trong 3 tháng, tiến hành đánh giá, chạy test 1 tháng không phát sinh lỗi thì làm thủ tục nghiệm thu.

- Gói nâng cấp phần mềm dự kiến triển khai 4 phân hệ chính trong 6 tháng, 4-5 tháng tiếp theo để sửa cho phần mềm có thể vận hành được hoàn toàn. Dự kiến sau 1 năm triển khai phần mềm mới sẽ hoạt động được ổn định như hiện tại.
- Đơn vị/cá nhân hỗ trợ thực hiện thủ tục hồ sơ: Cv. Nguyễn Duy Phát – Phó Trưởng Phòng Tư Vấn Đầu Tư STT&TT.
- Đơn vị/cá nhân hỗ trợ sau khi dự án được SYT phê duyệt:
 - Phòng HCQT: Hỗ trợ sắp xếp 1 phòng làm việc cho các nhân sự của công ty phần mềm làm việc tại bệnh viện.
 - Phòng TCKT: Hỗ trợ các vấn đề về việc thanh toán tiền cho đúng tiến độ.
- Thực hiện triển khai bệnh án điện tử dựa trên nhu cầu thực tế của Bệnh viện. Triển khai phần mềm quản lý bệnh viện bám sát Thông tư 54/2017/TT-BYT và Thông tư 46/2018/TT-BYT về bệnh án điện tử. Đề xuất nâng cấp, mua sắm và các giải pháp trình BGD xin kế hoạch đầu tư và thực hiện.
- Đơn vị/cá nhân hỗ trợ thực hiện:
 - Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp
 - Phòng Quản Lý Chất Lượng
 - Phòng Tài Chính Kế Toán
 - Phòng Hành Chính Quản Trị
 - Các Khoa/Phòng có liên quan
- Lấy kế hoạch triển khai BAĐT làm trọng tâm trong việc phát triển phần mềm của Bệnh viện.
- Trên cơ sở thực hiện triển khai BAĐT, cũng như thực tế hạ tầng CNTT tại bệnh viện. P.CNTT sẽ tiến hành đề xuất nâng cấp, giải pháp thực hiện trình BGD. Kinh phí dự kiến: 30 tỷ bao gồm
 - Nâng cấp phòng máy chủ Bệnh viện theo tiêu chuẩn cao nhất của TT 54
 - Trang bị thêm 4 máy chủ ứng dụng: chạy ảo hóa để tiến tới thay thế nền tảng PC tại các phòng khám, chạy chứng thực số, chạy chuyển đổi và lưu trữ HSBA điện tử, WebServer, mail server ... Chạy backup chế độ song song để khi 1 máy chủ bị sự cố thì máy còn lại sẽ thay thế ngay theo thời gian thực.
 - Tìm nhà cung cấp dịch vụ chứng thực số (ký số) mềm để thuê dịch vụ.

- Tìm nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ uy tín, bảo mật để lưu trữ HSBA điện tử dự phòng, backup tự động.
- Thay thế toàn bộ các Switch đang có bằng các Switch layer để có thể theo dõi, kiểm soát hệ thống trên phần mềm giám sát nhằm loại trừ triệt để tình trạng quá tải gây sập mạng toàn hệ thống như hiện nay.
- Tìm kiếm các đối tác phần mềm để đặt hàng viết các phần mềm ứng dụng quản lý chuyên môn nhằm đáp ứng các yêu cầu về việc quản lý toàn bộ bệnh viện bằng CNTT.
- Xây dựng hệ thống mạng không dây riêng của bệnh viện, chuẩn bị sẵn hạ tầng để đáp ứng tiêu chí sử dụng máy tính bảng để kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng.
- Tìm kiếm nhà cung cấp phần mềm, giải pháp quản trị hệ thống CNTT chuyên nghiệp nhằm thực hiện quản trị toàn bộ hoạt động của bệnh viện bằng hệ thống CNTT tổng thể (điện, nước, camera an ninh, nhiệt độ, độ ẩm,...)
- Thời gian thực hiện dự kiến: 01/03/2021 đến 01/02/2022 hoàn thành được giai đoạn đầu đáp ứng được tiêu chí cơ bản của BAĐT và mức 4 của Thông tư 54 về bệnh án điện tử.
- Phối hợp với phòng KHTH nghiên cứu triển khai modul giám sát tuân thủ phác đồ điều trị trong khám chữa bệnh ngoại trú. Đăng ký đề tài sáng kiến khoa học kỹ thuật trong việc cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Phối hợp P.KHTH để xin các phác đồ điều trị chuẩn của bệnh viện đổi với 1 số bệnh thường gặp
- Đề xuất xin mua 1 máy chủ để xây dựng Web Server cho modul này, mua 1 SmartTV đặt tại phòng KHTH để BS tại phòng KHTH thực hiện giám sát theo thời gian thực.
- P.CNTT xây dựng 1 modul chạy trên nền Web, kết hợp dữ liệu chẩn đoán bệnh + hoạt chất trong toa thuốc ngoại trú để làm điều kiện giám sát.
- Kinh phí thực hiện đề tài:
 - Máy chủ: Giá dự kiến 70 triệu, máy chủ này có thể phục vụ thêm nhiều đề tài khác của P.CNTT và của BV.
 - SmartTV 43 inch: Giá dự kiến 7 triệu

- Đề xuất giải pháp nâng cấp toàn diện WeBSITE của Bệnh viện thành 1 thẻ chính thông duy nhất để phục vụ tất cả đối tượng khách hàng và nhân viên Bệnh viện. Kết hợp tất cả các modul đang triển khai rời như Đăng Ký Khám Trực Tuyến, Quản Lý Hội Nghị Hội Thảo, Quản Lý Đào Tạo – Nghiên Cứu Khoa Học, Quản Lý Chỉ Đạo Tuyến. Tạo lập sẵn nền tảng để khi có điều kiện sẽ kết nối với HIS để trở thành cổng thông tin toàn diện cho khách hàng và người bệnh theo TT 54 về bệnh án điện tử.
- Đơn vị/cá nhân hỗ trợ thực hiện:
 - Phòng KHTH: Đóng góp ý kiến chuyên môn trong việc xây dựng cổng thông tin của bệnh viện.
 - Phòng CTXH: Hỗ trợ chọn lọc, sắp xếp tin bài lên weBSITE mới. Đóng góp ý kiến về việc xây dựng giao diện cho WeBSITE
 - Công ty PKH (Medpro): Thực hiện các yêu cầu mà BV đưa ra.
- Chi phí dự tính: 300 triệu đồng
- Thời gian thực hiện dự kiến: 01/04/2021 đến 01/07/2021 (mất thời gian nhiều cho việc chuyển đổi nội dung WeBSITE cũ sang mới).
- Thực hiện yêu cầu của các Khoa/Phòng theo kế hoạch đã đề ra vào quý I năm 2021. Bám sát theo nhu cầu thực tiễn của bệnh viện giúp đỡ các Khoa/Phòng khác thực hiện cải tiến chất lượng, nâng cao hoạt động chuyên môn dựa trên hạ tầng CNTT.
- Đơn vị/cá nhân hỗ trợ thực hiện: Các Khoa/Phòng đề xuất yêu cầu, các công ty đối tác (nếu có).
- Kinh phí (nếu có): Do các Khoa/Phòng tự đề xuất.
- Đề xuất chủ trương thuê công ty dịch vụ bên ngoài thực hiện bảo trì, vệ sinh máy tính, máy in toàn viện theo định kỳ.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng, xử lý sự cố máy tính của mảng lưới CNTT cũng như nhân viên bệnh viện nhằm giúp các Khoa/Phòng có khả năng tự xử lý sự cố kịp thời tránh gián đoạn công tác phục vụ người bệnh quá lâu.
- Nâng cao số lượng và chất lượng nhân viên cho phòng CNTT nhằm ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện.

4. 8. Đào tạo tập huấn

- Tiếp tục triển khai 10 khóa học đào tạo liên tục cho cán bộ y tế do Bộ Y tế cấp mã số
- Lập hồ sơ xin phép và triển khai các khóa đào tạo liên tục ngắn hạn chuyên biệt hơn cho từng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức không ngừng
- Phối hợp cùng khoa Y – Đại học Quốc gia mở các lớp về Kiến thức và kỹ năng trong chuyên khoa Da liễu, Chăm sóc da cơ bản và nâng cao cho các đối tượng
- Duy trì và đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn vào sáng thứ sáu hàng tuần, chương trình đào tạo liên tục hàng quý, Hội thảo KHKT hàng quý, Hội nghị thẩm mỹ hàng năm và Hội nghị da liễu miền Nam hàng năm.
- Mở các thêm các khóa học đào tạo liên tục, hội nghị hội thảo khoa học dựa trên nhu cầu thực tế của xã hội và các lớp đào tạo cho đối tượng ngoài nhân viên y tế.
- Phối hợp với Liên chi Hội Da Liễu TP.HCM tổ chức mạnh hơn nữa hoạt động của Hội và công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội thảo khoa học.

4. 9. Chỉ đạo tuyến và hỗ trợ tuyến dưới

4. 9. 1. Chỉ đạo tuyến

- Duy trì công tác chống phong với tình hình dịch tê thấp. Chú ý nhiều đến công tác chăm sóc tàn tật, phục hồi chức năng, kinh tế, xã hội.
- Tiếp tục kế hoạch loại trừ bệnh phong tuyến huyện của các tỉnh phía Nam để đạt 50% huyện được loại trừ (dự kiến có 15 tỉnh sẽ tiến hành kiểm tra loại trừ bệnh phong tuyến huyện trong năm 2021).
- Đẩy mạnh các hoạt động phòng ngừa tàn tật, chăm sóc vật lý trị liệu cho bệnh nhân phong của các tỉnh. Chú ý công tác phòng chống lỗ đáo, điều trị phản ứng phong
- Lập kế hoạch phẫu thuật cho tàn tật nặng từ các tỉnh chuyển đến.
- Tiếp tục tăng cường các phương pháp phát hiện thụ động bệnh phong mới, nhất là ở những xã, huyện trong hành phố, các tỉnh phía Nam còn nhiều bệnh nhân mới.
- Hỗ trợ các nước bạn Lào, Campuchia trong khuôn khổ hợp tác với OMF hoặc từ chỉ đạo của Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát các NKLQTD, Tiểu ban phòng chống STI thuộc ban điều hành phòng chống HIV/AIDS, triển khai loại trừ 3 bệnh HIV, VGB và giang mai lây truyền từ mẹ sang con
- Tập huấn cho tham vấn viên HIV/AIDS, tiếp tục thực hiện tốt dự án PITC
- Truyền thông giáo dục sức khỏe cho các đối tượng lao động nhập cư về phát hiện bệnh phong, NKLQTD và bệnh da nghề nghiệp.

4. 9. 2. Hỗ trợ tuyển dưới

- Tiếp tục liên hệ các tỉnh phía Nam, tìm hiểu nhu cầu về chuyên khoa Da liễu để kịp thời phân công cán bộ hỗ trợ. Chú ý hỗ trợ các đơn vị da liễu đã có sẵn thành “bệnh viện vệ tinh” như Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Đồng Nai, Bình Thuận. Nội dung hỗ trợ phải bám sát nhu cầu tuyển dưới theo tình hình mới như thẩm mỹ da, nhiễm khuẩn lây qua tình dục, cải tiến chất lượng bệnh viện, quản lý tài chính bệnh viện, thực hiện tự chủ...
- Triển khai phòng khám vệ tinh tại một số bệnh viện quận huyện có nhu cầu như BV Cần Giờ...

4. 10. Hành chính quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tốt hoạt động giữa các bộ phận chuyên môn trong phòng.
- Lắng nghe ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc, các ý kiến đóng góp của các khoa phòng để tham mưu, hỗ trợ, phục vụ nhanh gọn, chính xác, kịp thời, đầy đủ các yêu cầu.
- Duy trì hoạt động của tất cả các khu vực tại bệnh viện một cách ổn định.
- Vận động và thực hiện tốt công tác tiết kiệm, tránh lãng phí vật tư, trang thiết bị.
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các đối tác hoạt động kinh tế tại bệnh viện.

4. 11. Dược

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia có thể đảm nhiệm được công tác đầu thầu thuốc hàng năm cho bệnh viện.
- Tăng số lượng người làm công tác dược lâm sàng.
- Đảm bảo việc tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc nhằm bảo đảm và duy trì một cách tốt nhất sự an toàn và chất lượng.

- Liên tục theo dõi cơ sở thuốc trong bệnh viện, đáp ứng đầy đủ nhu cầu, tránh hiện tượng thiếu thuốc cho bệnh nhân.
- Liên tục cải tiến quy trình phục vụ bệnh nhân tại các quầy thuốc, chống ùn tắc, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân.

4. 12. Vật tư trang thiết bị y tế

Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của phòng, bao gồm:

4. 12. 1. Công tác chuyên môn

- Hoàn thiện một số quy trình kiểm nhập, cấp phát, bảo quản, kiểm kê, cung ứng ngoài danh mục của các VTYTTH-HC.
- Viết quy trình xử lý, phân tích nguyên nhân gốc khi thiết bị chất lượng cao hư hỏng.
- Phối hợp cùng với P.CNTT viết phần mềm quản lý việc sử dụng các VTYTTH-HC nhằm rộng các khoa phòng toàn bệnh viện. (giai đoạn 2 Đề án cải tiến chất lượng năm 2020).
- Giám sát việc sử dụng các máy móc thiết bị các khoa hàng tuần.
- Cử nhân viên học nghiệp vụ đấu thầu cơ bản, đấu thầu qua mạng, tiến tới xây dựng đội ngũ chuyên gia

4. 12. 2. Công tác khác

- Liên tục cập nhật kiến thức chuyên ngành (các thông tư và luật đấu thầu)
- Duy trì thực hiện 5S tại văn phòng, các kho.
- Các Dược sĩ, Điều dưỡng tham gia đầy đủ các sinh hoạt chuyên môn do BV tổ chức.
- Dược sĩ và Điều dưỡng tham gia thi tay nghề theo quy định.
- Tham gia đầy đủ công tác đoàn thể.
- Phát triển đảng đoàn viên, công đoàn ưu tú.

4. 13. Công tác xã hội và truyền thông giáo dục sức khỏe

- Chú trọng công tác “quan hệ công chúng” đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, truyền thông báo chí...
- Tiếp tục hợp tác với các phương tiện truyền thông, đa dạng hóa các hình thức để tuyên truyền cho người dân về bệnh phong, bệnh da, nhiễm khuẩn lây qua tình dục/HIV/AIDS và quảng bá bệnh viện.

- Xây dựng nhiều tài liệu truyền thông (tờ bướm, sổ tay, video clip) về kiến thức cơ bản của các bệnh da thường gặp, giới thiệu và hướng dẫn các dịch vụ đang thực hiện tại BVDL.
- Tổ chức thường xuyên các câu lạc bộ thân nhân, bệnh nhân bệnh da mạn tính như vảy nến, chàm, mày đay, mụn trứng cá...
- Phối hợp khoa thẩm mỹ da thực hiện nghiên cứu tiềm năng của khách hàng thẩm mỹ da

4. 14. Nghiên cứu khoa học

- Các khoa/phòng nghiên cứu thu ít nhất 1 đề tài/năm phù hợp với tính chất công việc của các khoa/phòng. Chú ý các nghiên cứu liên quan đến những công nghệ, kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới triển khai tại bệnh viện.
- Các khoa/phòng đăng báo các tạp chí y học trong nước hoặc quốc tế ít nhất 1 bài báo/năm phù hợp với tính chất công việc của các khoa/phòng.
- Khuyến khích mỗi CNVC tham gia viết ít nhất 1 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Mỗi CNVC hàng năm phải tham gia ít nhất 1 đề tài NCKH phù hợp với vị trí công tác, chuyên môn tại bệnh viện
- Mỗi CNVC hàng năm phải có sáng kiến cải tiến mang lại lợi ích cho bệnh viện cũng như cho bệnh nhân.
- Bệnh viện đã được Bộ Y tế thẩm định để cấp phép thực hiện các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng trong y sinh học: Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của từng cá nhân, nhóm và của chung BV với tầm cỡ cấp ngành, cấp thành phố (thành lập một hội đồng thực hiện chỉ tiêu này).
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng, dược sỹ.
- Chỉ tiêu hàng năm có ít nhất 10 đề tài cấp cơ sở nghiên cứu.
- Tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng thuốc sinh học trên bệnh nhân vảy nến, mày đay, viêm tuyến mồ hôi mủ với sự tài trợ của Novartis và Boehringer Ingelheim Singapore.
- Tăng cường việc công bố quốc tế các đề tài nghiên cứu khoa học do nhân viên bệnh viện là tác giả đứng đầu

4. 15. Hợp tác quốc tế

- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ truyền thống (vd. OMF), Blade and Light để tranh thủ kinh phí, trang thiết bị, đào tạo.
- Thực hiện nhiều chuyến công tác về PHCN, giúp phát triển một số hoạt động Da Liễu hỗ trợ cho các tỉnh phía Nam và nước bạn Lào, Cambodia.
- Phối hợp thực hiện tốt các dự án phòng chống NKLQTD, HIV/AIDS.
- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên môn dự hội nghị, học tập ở nước ngoài.
- Tăng cường và tìm kiếm các Hiệp hội, tổ chức trên thế giới chuyên giao công nghệ, tổ chức các lớp tập huấn ngay tại Bệnh viện

4. 16. Tổ chức cán bộ

- Xây dựng danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của bệnh viện năm 2021 theo hướng ưu tiên các cán bộ trẻ có năng lực từ các khoa phòng từ đó đề xuất bổ nhiệm vào các vị trí cán bộ chủ chốt của bệnh viện.
- Cử viên chức trong diện quy hoạch đi học bồi dưỡng các tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.
- Rà soát, bổ sung các vị trí cán bộ chủ chốt theo Đề án vị trí việc làm của bệnh viện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đề xuất với BGD về chế độ đãi ngộ nhằm thu hút các vị trí khó tuyển dụng như phẫu thuật tạo hình, gây mê hồi sức, chẩn đoán hình ảnh, kỹ sư CNTT ...
- Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của bệnh viện, chú trọng việc khuyến khích viên chức và người lao động học tập nâng cao trình độ.
- Xây dựng Kế hoạch điều động, luân chuyển và thực hiện theo nhu cầu thực tế của bệnh viện

4. 17. Quản lý tài chính

- Nghiên cứu, nắm vững và thực hiện hiệu quả Nghị định Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.
- Quản lý tốt các nguồn kinh phí và mua sắm trong bệnh viện: đúng quy định, đúng trình tự các cấp quản lý ở khoa/phòng đến BGD. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và đột xuất các quỹ của bệnh viện.
- Báo cáo Thu chi hàng quý theo từng mục chi dưới dạng biểu đồ càng chi tiết càng tốt, từ đó có kế hoạch hiệu quả trong tăng thu và giảm chi.

- Chú trọng quản lý tốt việc thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quản lý tốt kinh phí: nhận, sử dụng, thu và trả lại vốn, lãi trong vốn kinh cầu.
- Thường xuyên theo dõi và nhắc nhở làm đúng các qui định của BHYT trong kê đơn, hồ sơ bệnh án, khống chế không để vượt trần chi phí khám bệnh điện BHYT cả ngoại trú lẫn nội trú.
- Điều chỉnh, tổ chức sắp xếp lại các khâu nhân sự, cách quản lý nguồn thu-chi ngoài giờ cho phù hợp hơn. Đảm bảo cân bằng thu nhập cho các CBCNV làm ngoài giờ.
- Điều chỉnh lại một số nội dung trong Qui chế chi tiêu nội bộ sau khi Nghị Quyết Hội nghị CCVC BV Da Liễu
- Lập quy trình làm cơ cấu giá xây dựng giá cho Đơn vị tạo hình thẩm mỹ và giá khoa Thẩm Mỹ Da, đồng thời rà soát lại các giá. Quản lý và cập nhật liên tục các bảng giá trên trang website, facebook, của Bệnh viện.
- Cải tiến quy trình phục vụ bệnh nhân tại các quầy thu tiền, chống ứn tắc, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Triển khai in phiếu thu bằng máy in kim khô nhỏ với tốc độ nhanh, tiết kiệm được chi phí giấy in và lưu trữ tiện gọn.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia có thể đảm nhiệm được công tác đấu thầu vật tư hóa chất và trang thiết bị y tế hàng năm cho bệnh viện; cử nhân viên tập huấn các lớp đấu thầu qua mạng.
- Thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật trong chọn lựa, đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, cung ứng, quản lý tài sản đồng thời đáp ứng đúng yêu cầu của các khoa phòng có liên quan; Chú ý phân công nhân viên, cán bộ phụ trách thực hiện đúng qui trình mua sắm, nhất là ở 3 phòng chức năng quan trọng: HCQT, TCKT, VT-TTB.
- Đầu tư vào công nghệ thông tin theo hướng đầu tư nâng cấp và bổ sung thêm hệ thống thiết bị tin học hiện có tại BVDL-TPHCM; Tăng cường ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin vào công tác quản lý, như: Trích xuất dữ liệu thông kê theo quy định của Bộ Y tế; Kết nối thông tin bệnh nhân xuất viện – kho hồ sơ; Kết nối dữ liệu nhập kho thuốc của khoa Dược với các khoa lâm sàng và Phòng



TCKT. Triển khai thẻ thanh toán không dùng tiền mặt (sử dụng thẻ từ có thể kết nối được số tiền của người bệnh)

- Tham khảo mô hình thành công từ những bệnh viện khác. Ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi mặt hoạt động của Bệnh viện. Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới đem lại nguồn thu tốt cho bệnh viện.
- Chuyển một số dịch vụ y tế sang thuê ngoài để tiết kiệm chi phí cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ (dịch vụ thuê xe cứu thương, thuê xe đi công tác..)

4. 18. Thi đua khen thưởng

- Phán đấu đạt Cờ thi đua cấp thành phố để đạt Huân chương lao động hạng I
- Phối hợp với phòng KHTH khuyến khích, động viên viên chức và người lao động tham gia thực hiện các Đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến, làm căn cứ đề xuất danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hàng năm của bệnh viện.
- Có quy định về khen thưởng đột xuất (trong Quy chế Thi đua khen thưởng và Quy chế chi tiêu nội bộ của BV) nhằm khuyến khích, động viên các cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt về chuyên môn, học tập, quy tắc ứng xử

Nơi nhận:

- Sở Y tế: BGĐ, NVT, KHTC;
- BGĐ (4);
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHTH.

